

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2020/HS-ST**.
Ngày: 25-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Minh Trí

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST-QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 390/TB-TA ngày 18/5/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm 1972 tại Bình Định. Nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn M (đã chết) và bà Cao Thị Ph (đã chết); có vợ là Trần Thị Ngọc Ph, sinh năm 1977 và 01 con sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra (có mặt).

Bị hại: Anh Huỳnh Văn L (chết)

Có người đại diện: Ông Huỳnh Văn H , sinh năm 1966 (cha bị hại – vắng mặt)

Bà Lý Thị Th, sinh năm 1970 (mẹ bị hại)

Bà Th ủy quyền cho ông Huỳnh Văn H .

Nơi cư trú: Ấp B, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang

Chỗ ở hiện nay: Khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư thương mại-dịch vụ

xuất nhập khẩu T

Địa chỉ: 38E, T, phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Anh T, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: 40/37/34 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 08-6-2019, Nguyễn Văn A điều khiển xe đầu kéo biển số 51C-39533 kéo theo somiromóc biển số 51R-10476 đến khu Công nghiệp 1, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Khi đi đến km 01+00 đường số 3, khu công nghiệp 1- thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì A dừng lại, cắt đầu kéo biển số 51C-39533 ra khỏi somiromóc biển số 51R-10476 và để somiromóc biển số 51R-10476 bên phía phải lề đường, không làm tín hiệu hay cảnh báo cho người điều khiển phương tiện khác biết. Đến khoảng 21 giờ 10 phút ngày cùng ngày, anh Huỳnh Văn L (sinh năm 1990), ngụ tại ấp B, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang điều khiển xe mô tô biển số 51Y4-8697 (nồng độ Ethanol trong máu là 205,53mg/100ml) lưu thông trên đường số 3 theo hướng đường T đi đường số 4. Khi anh L chạy đến vị trí somiromóc đang đỗ thì đụng vào đuôi xe somiromóc biển số 51R-10476. Tai nạn xảy ra, hậu quả anh L tử vong tại chỗ.

* Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/6/2019 của Công an huyện N, xác định như sau:

- Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đoạn đường Km01 + 00 đường số 3 thuộc khu Công nghiệp 1, ấp B, xã P, huyện N, Đồng Nai. Đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 7m60 và được chia thành 02 chiều xe chạy bằng vạch sơn phân tuyến không liên tục. Phần đường hướng đi ra đường Trộng 3m90, tốc độ tối đa cho phép 50km/h. Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn cột đèn chiếu sáng số 6 (ký hiệu 1) nằm bên ngoài mép phải đường theo hướng đi từ đường T đi đường số 04 cách mép phải đường 1m00 làm mốc, chọn mép phải đường theo hướng đi đường số 4 làm chuẩn để đo vẽ sơ đồ hiện trường.

+ Somiromóc biển số 51R-10476 (ký hiệu 2): Xe dừng đỗ ở hiện trường. Trục bánh sau cùng bên phải cách mép chuẩn 0m05, cách mốc hiện trường 1m20. Trục bánh trước bên phải cách mép chuẩn 0m50.

+ Xe mô tô biển số 51Y4-8697 (ký hiệu 3): Sau tai nạn xe ngã bên trái nằm phía sau Somiromóc biển số 51R-10476 (2), đầu xe hướng về phía đường số 4. Trục bánh sau cách mép chuẩn 0m70, cách mốc hiện trường 3m50. Trục nối bánh xe trước cách mép chuẩn 1m70. Trục bánh trước cách mép chuẩn 2m00.

+ Xác nạn nhân (ký hiệu 4): Sau tai nạn nạn nhân chết tại chỗ nằm ngửa. Vị trí đỉnh đầu cách mép chuẩn 2m00, cách trục bánh trước 1m10. Điểm giữa hai chân cách mép chuẩn 1m25, cách trục bánh sau xe mô tô biển số 51Y4-8697 (3) là 0m55.

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện là Somiromóc biển số 51R-10476:

- + Phần cản sau xe có dấu vết va chạm mới.
- + Phần phía sau bên phải bảng số có vết va chạm mới.
- + Phần bảng số có dấu vết mới.
- + Phần cản sau trên bảng số có vết trượt mới có chiều hướng từ sau ra trước.

- + Xe dừng đỗ bên đường nên không kiểm tra.

- * Tại biên bản khám nghiệm phương tiện là xe mô tô biển số 51Y4-8697:

- + Bánh xe trước bị gãy rời khỏi xe.
- + Nhót phuộc rơi vãi ra đường.
- + Phần đầu xe đèn chấn bùm bị bể vỡ nát.
- + Phần trục đầu xe bị cong từ trước ra sau.
- + Phần ốp hông ác quy bị bể bung rời khỏi xe.
- + Xe hư hỏng nặng nên không kiểm tra.

- * Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 659 ngày 01/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của anh Huỳnh Văn L: Chấn thương sọ não và hàm mặt nặng, Vỡ xương hộp sọ, rách – tụ máu trong và ngoài màng não cứng, dập não, gãy xương hàm, xương chính mũi và xương gò má.

- * Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HST 372/ĐC.2019 ngày 14/6/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh thuộc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận nồng độ Ethanol trong máu của anh Huỳnh Văn L: 205,53 mg/100ml.

- * Tang vật thu giữ gồm:

- 01 SƠMIROMOC biển số 51R-10476 của Công ty TNHH đầu tư thương mại - dịch vụ xuất nhập khẩu Th.

- 01 xe mô tô biển số 50Y4-8697 đã bị đục số khung số máy của anh Huỳnh Văn L.

- * Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn A và Công ty TNHH đầu tư thương mại - dịch vụ xuất nhập khẩu Th đã bồi thường cho gia đình anh L số tiền 110.000.000 đồng, gia đình anh L đã viết đơn bãi nại cho Nguyễn Văn A.

- * Tại bản cáo trạng số 25/CT.VKS-NT ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Cản trở giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 261 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- * Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Bị cáo Nguyễn Văn A có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo A cấu thành tội “cản trở giao thông đường bộ”. Tuy nhiên xét cho bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra đã bồi thường thiệt hại, được đại diện bị hại viết đơn bãi nại. Ngoài ra

trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô trong trường hợp nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 12 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Nguyễn Văn A, đại diện bị đơn dân sự không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 16 giờ ngày 08-6-2019, Nguyễn Văn A điều khiển xe đầu kéo biển số 51C-39533 kéo theo somiromóc biển số 51R-10476 đến khu Công nghiệp 1, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Khi đi đến km 01+00 đường số 3, khu công nghiệp 1 - thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì A dừng lại cắt đầu kéo biển số 51C-39533 ra khỏi somiromóc biển số 51R-10476 và để somiromóc biển số 51R-10476 bên phía phải lề đường, không làm tín hiệu hay cảnh báo cho người điều khiển phương tiện khác biết. Đến khoảng 21 giờ 10 phút ngày cùng ngày, anh Huỳnh Văn L (sinh năm 1990), ngụ tại ấp B, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang điều khiển xe mô tô biển số 51Y4-8697 (nồng độ Ethanol trong máu là 205,53mg/100ml) lưu thông trên đường số 3 theo hướng đường Tđi đường số 4. Khi anh L chạy đến vị trí somiromóc đang đỗ thì đụng vào đuôi xe somiromóc biển số 51R-10476. Tai nạn xảy ra, hậu quả anh L tử vong tại chỗ. Từ đó có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 25/CT-VKS.NT ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn A có nhân thân tốt.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đỗ xe không đúng quy định, không đặt biển cảnh báo gây hậu quả làm anh L chết tại chỗ là đã xâm phạm đến tính mạng của người khác và xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo vi phạm điểm d khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và Công ty đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại viết đơn bãi nại nên cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi là thiếu chú ý quan sát, điều khiển phương tiện giao thông trong trường hợp nồng độ cồn trong máu vượt mức cho phép.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm gì thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt. Vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 Sơmiromóc biển số 51R-10476 của Công ty TNHH đầu tư thương mại - dịch vụ xuất nhập khẩu Th có giấy tờ hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 50Y4-8697 đã bị đục số khung số máy, cơ quan điều tra đã xác minh biển số xe. Kết quả biển số xe mô tô trên không có trong hệ thống quản lý, không xác định được số khung số máy. Do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn A và Công ty TNHH đầu tư thương mại-dịch vụ xuất nhập khẩu Th đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 110.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 261, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đại diện bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Xuân

